

Bản án số: 88/2026/HS-ST  
Ngày 28 - 5 - 2026

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - SƠN LA

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tráng A Tênh.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Hữu Hưởng và bà Hoàng Thị Ngọc Ngân.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng Văn Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Sơn La.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Sơn La tham gia phiên tòa:***  
Bà Nguyễn Phương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4- Sơn La. Xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 101/2026/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Tênh Lao D, tên gọi khác: không. Sinh ngày 01/01/1986 tại xã P, tỉnh Sơn La. Số căn cước công dân: 014086001..... Nơi cư trú: Bản Lao K, xã P, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tênh Lao P và bà Tênh Thị M; Bị cáo có vợ là Sòng Thị Ch, bị cáo có 02 con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2025 đến nay, Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo là Lương Ngọc Ch - Luật sư thuộc Trung tâm, Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Sòng Thị Ch, Nơi cư trú: Bản Lao K, xã P, tỉnh Sơn La. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 h00 ngày 21/12/2025, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Sơn La phối hợp với Công an xã P, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản Kim C, xã P, tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang Tênh Lao D,

sinh 01/01/1986, trú tại Bản Lao K, xã P, tỉnh Sơn La đang vận chuyển trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Tênh Lao D, vật chứng thu giữ gồm: 04 túi nilon (gồm 03 túi màu xanh 01 túi màu hồng) bên trong chứa các viên nén màu hồng và 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất bột nén màu trắng. Ngoài ra còn tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, 01 xe máy không biển kiểm soát.

Ngày 22/12/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La thành lập Hội đồng bóc mở, cân tịnh xác định khối lượng, trích mẫu trung cầu giám định kết quả: 04 túi nilon (gồm 03 túi màu xanh 01 túi màu hồng) bên trong chứa 792 viên nén màu hồng, có tổng khối lượng 74,4 gam, đánh ký hiệu từ D1 đến D4; 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất bột nén màu trắng có khối lượng 0,28 gam, đánh ký hiệu D5.

Tại kết luận giám định số: 135/KL-KTHS kết luận: *Mẫu ký hiệu từ D1, D2, D3, D4 gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là D1 = 18,60 gam, D2 = 15,60 gam, D3 = 18,10 gam, D4 = 19,10 gam.*

*Mẫu ký hiệu D5 gửi giám định là ma túy; Loại Heroine (Heroin), khối lượng của mẫu gửi là 0,28 gam”.*

Tại bản cáo trạng số 60/CT-VKSSTA- P1 ngày 14/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Tênh Lao D về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; 2024, 2025:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tênh Lao D phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy; xử phạt bị cáo Tênh Lao D từ 16 năm đến 17 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*Về vật chứng:* Đề nghị căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 túi nilon phong bằng giấy màu nâu ký hiệu PS3, có mã số PSA3 109619 do Viện kỹ thuật hóa học- Sinh học và tài liệu nghiệp vụ Bộ Công an sản xuất, mặt trước ghi: Hoàn lại mẫu giám định. bên trong gồm có: D1= 18,55 gam, D2 = 15,55 gam, D3 = 18,05 gam, D4= 19,05 gam; 01 phong bì nilon phong do Công an tỉnh Sơn La dán kín, bên trong có 03 túi nilon màu xanh, 01 túi nilon màu hồng, 01 túi nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh giấy màu vàng, 01 mảnh nilon màu đen.

Trả lại cho chị Sông Thị Ch 01 xe máy (Loại xe thô tự chế) không có biển kiểm soát, không rõ số hiệu, số khung, số máy thu giữ của Tênh Lao D.

Trả cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y188 vỏ màu đen, số IMEI: 869875052511457; IEMI 2: 869875072511475, bên trong có gắn số sim 0377377048 đã qua sử dụng.

*Về án phí:* Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số cư trú xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Luật sư trình bày luận cứ bào chữa: Bị cáo Ténh Lao D bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 3, Điều 250 BLHS. Thấy rằng việc khởi tố, truy tố, đưa ra xét xử đối với Ténh Lao D là có căn cứ, đúng người, đúng với hành vi phạm tội mà Ténh Lao D đã thực hiện, bởi các chứng cứ biên bản bắt người quả tang, kết luận giám định. Tại phiên tòa Viện kiểm sát trình bày luận tội và đề nghị xử phạt bị cáo từ 16 năm đến 17 năm tù. Kính mong Hội đồng xét xử, cân nhắc đến nguyên nhân và mục đích thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, được chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, bản thân bị cáo lại mắc bệnh gút mãn tính. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến Ténh Lao D thực hiện hành vi phạm tội. Mục đích của bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng biên giới khó khăn, trình độ văn hoá thấp, hiểu biết pháp luật hạn chế. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt có thể áp dụng.

Về xử lý vật chứng và án phí nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, do vậy không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, không có bổ sung với luận cứ bào chữa.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử đi vào nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân khu vực 4, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Sáng ngày 21/12/2025, Ténh Lao D đi sang khu vực bản Phiêng Sa, huyện Xiêng Kho, tỉnh Hủa Phăn, Lào chơi gặp một người đàn ông (Lào) không quen biết, người này đặt vấn đề thuê D vận chuyển ma túy từ bản Phiêng Sa, huyện Xiêng Kho, tỉnh Hủa Phăn, Lào sang Trung tâm xã P, tỉnh Sơn La, hứa trả công là 3.000.000 đồng, D đồng ý. Sau đó người đàn ông đưa cho D 01 gói ma túy và dặn khi về đến Trung tâm xã P sẽ có người gọi điện thoại cho D để lấy gói ma túy và trả tiền công. Nhận được ma túy D cất giấu ma túy vào tất chân bên phải và điều khiển xe máy từ Lào hướng về bản Kim C, xã P, tỉnh Sơn La. Đến trưa ngày 21/12/2025 khi D đi đến bản Kim C, xã P, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác bắt quả tang cùng vật chứng như đã nêu trên.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ, biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 21/12/2025 của Công an xã P, tỉnh Sơn La; Kết luận giám định số 135/KL-KTHS ngày 21/12/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La có tổng khối lượng 74,4 gam Methamphetamine, 0,28 gam Heroine và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do vậy có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 3 điều 250 Bộ luật hình sự.

[3] *Xét tính chất vụ án:* Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc Vận chuyển trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn cố tình nhận lời vận chuyển để được hưởng lợi số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho bản thân. Hành vi của bị cáo thực hiện thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

*Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống giáp xã biên giới Việt - Lào, thuộc vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ dân trí thấp, am hiểu pháp luật còn ché, cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phần nào cho bị cáo.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội thuộc tội nghiêm rất trọng, cần áp dụng một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Đồng thời cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Quá

trình điều tra và tại phiên tòa thấy rằng bị cáo sống chung với gia đình, không có tài sản gì, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*[6] Về vật chứng, xử lý vật chứng:*

Đối với số vật chứng ký hiệu D5, có khối lượng là 0,28 gam gồm 01 loại ma túy; Loại Heroine, là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, vật Nhà nước cấm tàng trữ lẽ ra phải tuyên tịch thu tiêu hủy. Tuy nhiên đã sử dụng hết trong quá trình giám định, do vậy không đề cập đến vấn đề xử lý.

Đối với vật chứng: 01 túi niên phong bằng giấy màu nâu ký hiệu PS3, mặt trước ghi: Hoàn lại mẫu giám định. bên trong gồm có: D1= 18,55 gam, D2 = 15,55 gam, D3 = 18,05 gam, D4= 19,05 gam là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, vật Nhà nước cấm tàng trữ; 01 phong bì niên phong do Công an tỉnh Sơn La dán kín ban đầu, bên trong có 03 túi nilon màu xanh, 01 túi nilon màu hồng, 01 túi nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh giấy màu vàng, 01 mảnh nilon màu đen là vật gói ma túy. Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự để tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe máy (Loại xe thồ tự chế) không có biển kiểm soát, không rõ số hiệu, số khung, số máy thu giữ của bị cáo là vật liên quan đến hành vi phạm, cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Tuy nhiên qua xét hỏi tại phiên tòa xác định là tài sản chung của vợ chồng, việc bị cáo sử dụng vận chuyển ma túy, chị Sông Thị Ch không biết và đề nghị được lại là có căn cứ cần xem xét trả lại cho chị Sông Thị Ch.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y188 vỏ màu đen đã qua sử dụng bên trong có gắn số sim 0377377048 thu giữ đối với bị cáo, là tài sản của bị cáo, không sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo là có căn cứ đúng pháp luật.

*[6] Về vấn đề khác:*

Đối với đối tượng thuê vận chuyển trái phép chất ma túy, bị cáo khai nhận không biết về nhân thân của đối tượng, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La không có cơ sở đề điều tra làm rõ.

Về nguồn gốc 74,4 gam Methamphetamine và 0,28 gam Heroine, bị cáo khai vận chuyển thuê cho một người đàn ông không quen biết. Ngoài lời khai của bị cáo, không có căn cứ để tiếp tục mở rộng vụ án, buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về số ma túy đã thu giữ.

*[7] Về án phí:* Bị cáo Tênh Lao D là đồng bào dân tộc thiểu số cư trú xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ, nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm h khoản 3 Điều 250, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 38; Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025). Tuyên bố bị cáo Tênh Lao D phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

1. Xử phạt bị cáo Tênh Lao D 16 (Mười sáu) năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi niêm phong bằng giấy màu nâu ký hiệu PS3, bên trong gồm có: D1= 18,55 gam, D2 = 15,55 gam, D3 = 18,05 gam, D4= 19,05 gam; 01 phong bì niêm phong do Công an tỉnh Sơn La dán kín bên trong có 03 túi nilon màu xanh, 01 túi nilon màu hồng, 01 túi nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh giấy màu vàng, 01 mảnh nilon màu đen.

Trả lại cho chị Sông Thị Ch 01 xe máy (Loại xe thô tự chế) không có biển kiểm soát, không rõ số hiệu, số khung, số máy.

Trả cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y188 vỏ màu đen, số IMEI: 869875052511457; IEMI 2: 869875072511475, bên trong có gắn số sim 0377377048 đã qua sử dụng.

*(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/5/2026 giữa Công an tỉnh Sơn La và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Sơn La).*

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn cho bị cáo không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/5/2026).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 4 Sơn La;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Sơn La;
- Phòng THADS khu vực 4;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La ;
- Bị cáo; người có quyền lợi liên quan ;
- Luật sư ;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tráng A Tênh**

